TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày: 09-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghề
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa*: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

La Chí C – sinh năm 1995; Nơi sinh: G – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: La Văn T, sinh năm 1963 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Họ và tên vợ: Ngô Huỳnh Thảo N, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2020. Đến ngày 14/10/2020, bị khởi tố và chuyển tạm giam theo Lệnh giam số 24 ngày 14/10/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Danh T – sinh năm 1979 (đã chết); bà Thị T – sinh năm 1979 (đã chết);

Cùng trú tại: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Danh T:*

1. Bà Thị N – sinh năm 1959 (mẹ ruột bị hại);
2. Ông Danh L – sinh năm 1976 (anh ruột bị hại);
3. Chị Thị Thu H – sinh năm 1982 (em ruột bị hại);

4. Chị Thị Hồng Đ – sinh năm 1985 (em ruột bị hại);

5. Chị Thị Hồng D – sinh năm 1987 (em ruột bị hại);

6. Anh Danh Thanh T – sinh năm 1990 (em ruột bị hại);

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Danh T; người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại (theo văn bản ngày 26/10/2020 được UBND xã Đ chứng thực ngày 30/10/2020):* Bà Thị N – sinh năm 1959 (có mặt);

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Thị T:*

1. Bà Trịnh Thị C – sinh năm 1950 (mẹ ruột bị hại);

2. Ông Danh N – sinh năm 1953 (cha ruột bị hại);

3. Chị Thị Cẩm N – sinh năm 1983 (em ruột bị hại);

4. Chị Thị T – sinh năm 1981 (em ruột bị hại);

5. Anh Danh Minh C1 – sinh năm 1987 (em ruột bị hại);

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Thị T; người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại (theo văn bản ngày 26/10/2020 được UBND xã Đ chứng thực ngày 30/10/2020)*: Bà Trịnh Thị C – sinh năm 1950 (có mặt);

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1962 (có mặt);

Trú tại: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Anh Đặng Văn B – sinh năm 1988 (có mặt);

Trú tại: ấp Ngọc Thạnh, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Danh Minh C – sinh năm 1998 (có mặt);

Trú tại: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 11/10/2020, bị cáo La Chí C và anh ruột tên La Văn G có tổ chức uống rượu tại nhà anh G thuộc ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi uống rượu tại nhà anh G, cả hai đi đến nhà anh Nguyễn Tấn T tại ấp T, xã V tiếp tục uống bia. Sau đó, anh G và bị cáo có xảy ra cự cãi, xô xát với em Phạm Tấn Ph và bà Mã Tú A (mẹ Ph) về việc Ph chạy xe mô tô nhanh, anh G đi qua nhà Ph để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn và bị cáo có dùng dao gây thương tích cho bà Tú A. Nhận được tin báo, Công an xã V đến hiện trường yêu cầu anh G về cơ quan làm việc, còn bị cáo lên xe mô tô chạy về Garage xe của anh Nguyễn Viết Th tại ấp 2, xã V để lấy xe ô tô tải BKS 95C.030.00, trọng tải 17,9 tấn do anh Đặng Văn B là chủ phương tiện (xe ô tô bị cáo hợp đồng chạy thuê cho anh B để chở gas) đang gửi tại đây. Bị cáo điều khiển xe ô tô chạy trên QL61 hướng từ Lộ Quẹo về xã V. Đến đoạn đường gần nhà trọ Tài Lợi thuộc ấp 2, xã V, huyện Gò Quao,

tỉnh Kiên Giang , do đã sử dụng rượu, bia nên bị cáo điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô BKS 68E1.196.85 do ông Danh T điều khiển chở vợ phía sau là bà Thị T đi theo chiều ngược lại làm ông T chết tại chỗ, bà T tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo hoảng sợ điều khiển xe ô tô chạy qua tỉnh Hậu Giang, đậu xe tại bãi đất trống gần quán cà phê Thiên Lộc thuộc ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang và điện thoại báo tin cho anh B biết. Sau khi được người thân vận động, bị cáo đã ra đầu thú. Qua làm việc, bị cáo La Chí C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 11/10/2020, hiện trường vụ án xảy ra trên tuyến Quốc lộ 61, thuộc ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bề rộng mặt đường 11m, trãi nhựa, bằng phẳng, có vạch kẻ đường, hai đầu đoạn đường đều có biển báo hiệu đường bộ. Lấy lề lộ xe mô tô biển kiểm soát 68E1 – 196.85 lưu thông theo hướng từ xã V về Lộ Quẹo, xã Đ làm chuẩn, đo từ vùng va chạm của hai xe vào lề lộ bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 68E1 – 196.85 là 2,35m, điểm va chạm đến vết cày đầu tiên của xe mô tô là 2,9m. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 68E1 – 196.85 di chuyển một đoạn có tâm bánh trước xe cách lề lộ phải là 3,75m, tâm bánh sau xe cách lề lộ là 3,8m, còn xe ô tô tải biển kiểm soát 95C.030.00 tiếp tục di chuyển và để lại vết phanh dài 25m, điểm đầu vết phanh cách lề lộ bên phải là 3,2m, điểm cuối vết phanh cách tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 68E1 – 196.85 là 1,8m, cách lề lộ phải là 5,35m. Như vậy, xác định vùng va chạm, vị trí các vết cày và vị trí xe mô tô ngã, vị trí vết phanh xe ô tô tải nằm hoàn toàn bên phần đường hướng đi của xe biển kiểm soát 68E1 – 196.85 do ông Danh T điều khiển nên lỗi thuộc về xe ô tô tải biển kiểm soát 95C – 030.00 do bị cáo điều khiển lấn đường qua lề trái, va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 68E1 – 196.85 do ông Danh T điều khiển gây tai nạn.

Tại biên bản số 00999 kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự, Công an huyện G thể hiện vào lúc 14 giờ 06 phút ngày 11/10/2020: Nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo La Chí C là 0.913mg/L.(Bút lục số:145)

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 871/KL-KTHS ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của ông Danh T như sau:

(1) Các kết quả chính:

- Rách da vùng trán, lộ xương sọ.

- Lỗ mũi và miệng chảy máu.

- Sây sát, rách da và bầm tụ máu vùng ngực và bụng.

- Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải.

- Gãy hở 1/3 dưới xương cánh tay trái.

- Gãy ngang thân xương ức.

- Dập, rách và tụ máu rải rác phổi phải và phổi trái. Khoang màn phổi hai bên có ít máu loãng.

- Rách màn bao tim.

- Rách phức tạp cơ hoành.

- Ổ bụng có máu loãng 500ml loãng.

- Dập, vỡ gan phức tạp.

- Vỡ dạ dày.

- Dập, rách và đứt ruột non phức tạp.

***(2) Nguyên nhân chết:** Sốc do đa chấn thương.*

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 872/KL-KTHS ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của bà Thị T như sau:

(1) Các kết quả chính:

- Rách da trán trái.

- Lỗ tai phải chảy máu.

- Lỗ mũi và miệng chảy máu.

- Gãy hở xương mu.

- Tụ máu cơ thái dương bên phải.

- Nứt xương sọ thái dương phải.

- Tụ máu tiểu não.

- Ổ bụng có khoảng 100ml máu loãng.

- Gãy khung xương chậu phức tạp.

- Tụ máu quai ruột, vỡ ruột già phức tạp.

***(2) Nguyên nhân chết:** Sốc do đa chấn thương (Bút lục số: 176-179)*

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSND-GQ, ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo La Chí C về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b, đ khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Ph biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo La Chí C và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo La Chí C từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả phương tiện, vật chứng có liên quan cho bị cáo, gia đình nạn nhân và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và gia đình 02 bị hại về việc gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại Danh T và Thị T với số tiền 135.000.000 đồng cho mỗi gia đình nạn nhân. Tại phiên tòa, người dại diện theo pháp luật của 02 bị hại là bà Thị N và bà Trịnh Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 270.000.000đ mà bà đã thay bị cáo bồi thường xong cho gia đình 02 bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Danh Minh C đồng ý với quyết định bồi thường của bà Thị N và bà Trịnh Thị C, anh Cảnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh khoản tiền nào và anh không tranh chấp gì về số tiền bồi thường mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình 02 bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Thị Th được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng trên là phù hợp theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận vào khoảng 10 giờ ngày 11/10/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 95C– 030.00, trọng tải 17,9 tấn tham gia giao thông đường bộ, đi trên tuyến Quốc lộ 61 từ hướng Lộ Quẹo về xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, do bị cáo có sử dụng rượu, bia và không làm chủ được tay lái nên lấn sang làn đường ngược chiều, va chạm vào xe mô tô BKS 68E1–196.85 do ông Danh T điều khiển chở phía sau là bà Thị T đi theo chiều ngược lại gây tai nạn làm ông T chết tại chỗ và bà T tử vong trên đường đi cấp cứu.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/10/2020, biên bản số 00999, ngày 11/10/2020 kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự, Công an huyện G thể hiện: Hiện trường tai nạn xảy ra trên tuyến Quốc lộ 61, thuộc ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nồng độ cồn trong máu của bị cáo đo được là 0.913mg/L. Qua xác định vùng va chạm, vị trí các vết cày và vị trí xe mô tô ngã, vị trí vết phanh xe ô tô tải đều nằm hoàn toàn bên phần đường hướng đi của xe biển kiểm soát 68E1 – 196.85 do ông Danh T điều khiển nên lỗi thuộc về xe ô tô tải biển kiểm soát 95C – 030.00 do bị cáo điều khiển lấn đường qua lề trái, va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 68E1 – 196.85 do ông Danh T điều khiển gây tai nạn làm ông Danh T, bà Thị T tử vong do sốc do đa chấn thương. Với tình trạng có sử dụng rượu, bia mà điều khiển xe ô tô tải gây tai nạn làm chết 02 người của bị cáo như trên là đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b, đ khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (vi phạm khoản 8, Điều 8 và Điều 9 Luật giao thông đường bộ). Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKSND-GQ, ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với bị cáo La Chí C là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm xâm hại đến an toàn trật tự công cộng và tính mạng của người khác. Với khả năng nhận thức của mình, bị cáo hoàn toàn biết được rằng hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường mà có sử dụng rượu, bia là nguy hiểm cho bản thân cũng như người khác nhưng bị cáo vẫn chủ quan cho rằng sẽ không xảy ra

chuyện gì chính vì sự chủ quan này của bị cáo mà đã tước đi sinh mạng của 02 con người. Lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo khi không tuân thủ đúng những quy tắc của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn nên không làm chủ được tay lái đã lấn sang làn đường ngược chiều gây tai nạn chết người. Mặc dù, việc gây ra cái chết cho vợ chồng ông T, bà T chỉ là vô ý nhưng cũng có thể thấy rõ ý thức hết sức xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cho nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực vận đồng gia đình khắc phục, bồi thường đầy đủ mọi chi phí cho gia đình 02 bị hại và đại diện hợp pháp của 02 nạn nhân cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Danh T và Thị T đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị 01 năm tù. Xét thấy, mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm tù là đúng quy định pháp luật, phù hợp với mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhưng người đại diện theo pháp luật của 02 bị hại xin giảm 01 năm tù là có lợi cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo La Chí C và người đại diện theo pháp luật của bị hại Danh T, Thị T là bà Thị N và Trịnh Thị C về việc bị cáo bồi thường xong cho gia đình nạn nhân với số tiền 135.000.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) cho mỗi gia đình bị hại, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 270.000.000đ mà bà đã thay bị cáo bồi thường gia đình nạn nhân nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả phương tiện, vật chứng có liên quan cho bị cáo, gia đình nạn nhân và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo La Chí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, đ khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo La Chí C phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo La Chí C 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 11/10/2020.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo La Chí C và người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Danh T, Thị T là bà Thị N và Trịnh Thị C về việc bị cáo bồi thường xong cho mỗi gia đình bị hại số tiền 135.000.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

*** Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo La Chí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/4/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2021).

Nơi nhận:
- *VKSND huyện G;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Nghề